**Gv: Đinh Thị Dung**

**Trường THPT Đỗ Huy Liêu - Ý Yên - Nam Định**

**Email: dungdt.van@gmail.com**

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Văn bản: ĐÂY THÔN VĨ DẠ**

**Hàn Mặc Tử**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

***1. Về kiến thức***

+ Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ; giá trị thẩm mĩ của các yếu tố cấu tứ, ngôn từ, tình cảm, cảm xúc chủ đạo của người viết

+ Phân tích đánh giá được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ…) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề…) trong bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*

+ Liên hệ với bản thân để rút ra được thông điệp có ý nghĩa.

+ Biết cách đọc hiểu các văn bản khác cùng thể loại.

***2. Về năng lực***

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Năng lực riêng:

+ Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để đọc hiểu văn bản thơ ca.

+ Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để viết đoạn văn cảm nhận về một câu thơ, đoạn thơ, hình ảnh hoặc mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

***3. Về phẩm chất***

+ Yêu gia đình, quê hương, đất nước, tự hào về vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam.

+ Tự tin, tự lập, tự chủ

+ Chăm chỉ: tích cực và sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

+ Nhân ái, khoan dung, có tình yêu thương

+ Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

\* Thiết bị: máy tính, máy chiếu, loa

\* Học liệu

GV hướng dẫn HS:

- Đọc phần 1. Chuẩn bị để nắm bắt các định hướng/cách thức đọc hiểu một văn bản thơ mới.

-Tìm hiểu một số thông tin về thơ tự do. Ghi rõ nguồn cung cấp các thông tin ấy.

+ Đọc lần 1 văn bản

+ Đọc lướt văn bản: chú ý nhan đề, chú ý phần chú thích.

- Đọc lần 2 văn bản

+ Đọc kĩ từng phần văn bản:

+ Trước khi đọc từng đoạn, đọc phần hướng dẫn ở hộp bên phải để nắm được chỉ dẫn của sách (hoặc cũng có thể đọc xong từng phần thì đọc phần chỉ dẫn tương ứng và thực hiện theo chỉ dẫn đó).

- Đọc thầm lại hoặc đọc to toàn bộ văn bản ít nhất một lần nữa (không dừng lại ở mỗi phần / đoạn hay chú thích) để cảm nhận chung / tổng thể về văn bản.

- Tìm hiểu thêm các thông tin về tác giả Hàn Mặc Tử, tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ* từ nguồn khác nhau (sách, báo, Internet,…); lựa chọn và ghi chép lại một số thông tin quan trọng liên quan đến hoàn cảnh sáng tác, vị trí, cảm hứng ....

- Tìm hiểu thông tin về phong trào Thơ mới

-Trả lời các câu hỏi nêu ở sau văn bản đọc hiểu, ghi câu trả lời vào vở soạn bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS. Đồng thời, qua đó, nêu nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: Kiến thức, vốn sống của HS có liên quan đến bài học.

c. Sản phẩm: Bảng liệt kê tên những tác phẩm văn học, những bài hát về xứ Huế, từ đó tạo tâm thế tìm hiểu bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ.*

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Tuỳ từng bối cảnh dạy học, GV có thể lựa chọn cách sau (hoặc sáng tạo cách khác):  - Cách 1: GV tổ chức thi giữa các tổ/ nhóm.  Nội dung: Trong 2 phút, hãy liệt kê nhiều nhất có thể tên những tác phẩm viết về mảnh đất cố đô Huế (hoặc về Hàn Mặc Tử). Tổ/ nhóm nào liệt kê được nhiều và đúng nhất sẽ chiến thắng.  - Cách 2: Cho HS nghe đoạn nhạc trong bài *Hàn Mặc Tử* do ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng trình bàyrồi yêu cầu HS nêu cảm xúc khi nghe bài hát  – Cách 3: Yêu cầu HS thực hiện phiếu học tập (theo kĩ thuật KWL),điền thông tin vào cột (1) và cột (2), thông tin ở cột (3) sẽ điền sau khi đã đọc hiểu văn bản.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP: *Đây thôn Vĩ Dạ* | | | | (1)  Những điều em đã biết | (2)  Những điều em muốn biết | (3)  Những điều em biết thêm | | …………………...  …………………...  …………………...  …………………... | …………………..................  ………………….................... | …………………...................  ……….…………................... |   \* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của GV.  \* **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV yêu cầu HS trình bày, nhận xét sản phẩm của HS.  \* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, khen thưởng, biểu dương HS rồi nêu nhiệm vụ học tập: tìm hiểu nội dung, ý nghĩa và biết cách đọc văn bản thơ tự do *Đây thôn Vĩ Dạ*. Từ đó, giáo viên giới thiệu tạo tâm thế: *Trong phong trào thơ Mới, Hàn Mặc Tử là một nhà thơ khá đặc biệt. Nhớ đến Hàn Mặc Tử là nhớ đến một cuộc đời ngắn ngủi mà đầy bi kịch, nhớ đến một con người tài hoa mà đau thương tột đỉnh. Nhớ đến Hàn Mặc Tử cũng là nhớ đến những vần thơ như dính hồn và nhớ đến những câu thơ đau buồn mà trong sáng, tuy đầy hư ảo mà đẹp một cách lạ lùng. “Đây thôn Vĩ Dạ” là một bài thơ trong số không nhiều bài thơ như thế của Hàn Mặc Tử.* |  |

**Hoạt động 2: ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

a. Mục tiêu: Hs nêu được các thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm

b. Nội dung: Tìm hiểu thông tin về tác giả, tác phẩmĐọc văn bản (có thể đọc diễn cảm bài thơ)

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Sản phẩm cần đạt** |
| **\* Tác giả**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đã giao việc cho 2 nhóm HS tại nhà:  **++ *Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả Hàn Mặc Tử:“Tạo tài khoản cá nhân cho tác giả”***  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu HS đại diện nhóm lên trình bày ngắn gọn những thông tin về tác giả Hàn Mặc Tử (qua bản sơ yếu lí lịch được thiết kế sáng tạo qua giao diện các mạng xã hội như Facebook, Instargarm...) HS có thể vẽ tay trên khổ A0 hoặc qua các phần mềm.  + GV mời 1,2 HS nhận xét, bổsung.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại vấn đề:  Hàn Mặc Tử là một trong những nhà thơ tiên phong trong phong trào Thơ mới, thế giới văn chương của Hàn Mặc Tử luôn phong phú, đầy màu sắc, mang đậm phong cách cá nhân. Ông đã đưa vào thơ mới sự sáng tạo, hình ảnh ấn tượng. Thế giới nội tâm đa dạng của Hàn Mặc Tử đã mang đến cho nền văn học Việt Nam những tác phẩm “để đời”. Bên cạnh sử dụng bút pháp lãng mạn, ông còn sử dụng bút pháp tượng trưng, bút pháp siêu thực.  Từ những ngày đầu chập chững bước vào con đường sáng tác, thơ của Hàn Mặc Tử đã mang màu sắc táo bạo, phá cách, gây được tiếng vang lớn với giới yêu thơ. Lối thơ nửa kín, nửa mở, trần tục đã khiến cho khán giả phải suy ngẫm rất nhiều. Ông dùng con chữ một cách trừu tượng làm nên đòi bẩy để gợi lên những cảm xúc riêng tư của người đọc.  “Bóng nguyệt leo song rờ rẫm gối  Gió thu lọt cửa cọ mài chăn”...  (***Bài Thức khuya***)    “Trăng nằm sõng soài trên cành liễu  Đợi gió đông về để lả lơi  Hoa lá ngây tình không muốn động  Lòng em hồi hộp chị Hằng ơi”  ( ***Bài Bẽn lẽn***)  Những năm cuối đời, Hàn Mặc Tử sống trong sự lạnh lẽo, cô đơn cùng sự đau đớn của bệnh “phong cùi”. Đôi bàn tay co quắt, khô cằn cũng không cản bước ông sáng tác thơ ca, cống hiến cho nền văn học hiện đại Việt Nam. Có lẽ, chính những đau khổ của cuộc đời, niềm khát khao cuộc sống mà những sáng tác của ông trong giai đoạn này càng thêm sâu sắc, lạ lẫm, độc đáo nhưng cũng đau đớn và có phần điên loạn.  Trời hỡi, bao giờ tôi chết đi?  Bao giờ tôi hết được yêu vì,  Bao giờ mặt nhật tan thành máu  Và khối lòng tôi cứng tựa si?”  (***Những giọt lệ***)  **- Bước 1: Giao nhiệm vụ**: **Tìm hiểu về văn bản *Đây thôn Vĩ Dạ***  + Từ những thông tin em tìm hiểu được, hãy trình bày hoàn cảnh sáng tác bài thơ ?  + Nêu xuất xứ, thể loại và bố cục của bài thơ.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** : Hs trả lời câu hỏi theo những yêu cầu đã được chuẩn bị  **- Bước 3: Báo cáo, Thảo luận**: Gv gọi Hs trình bày  **- Bước 4: Kết luận**: Gv củng cố, bổ sung câu trả lời của Hs | **I. Tìm hiểu chung**  1. Tác giả:  - Hàn Mặc Tử (1912-1940), tên khai sinh là Nguyễn Trọng Trí, tên thánh là Phăng-xoa, sinh ở làng Lệ Mĩ, tổng Võ Xá, huyện Phong Lộc, tỉnh Đồng Hới (nay là Quảng Bình), trong một gia đình viên chức nghèo theo đạo Thiên Chúa. Sau một thời gian làm ở sở Đạc điền Quy Nhơn, năm 1934 ông vào Sài Gòn làm báo. Đến năm 1936, ông biết mình bị bệnh, ông về lại Quy Nhơn chữa bệnh và mất tại trại phong Quy Hoà (11-11-1940).  - Tài năng thơ ca của Hàn Mặc Tử phát lộ từ rất sớm (14 tuổi)Là nhà thơ có sức sáng tạo mãnh liệt trong phong trào Thơ mới *“ Ngôi sao chổi trên bầu trời thơ Việt Nam”*(Chế Lan Viên)  - Sự nghiệp sáng tác: *Gái quê (1936), Thơ điên (1938), Xuân như ý, Thượng thanh khí, Duyên kì ngộ, Chơi giữa mùa trăng*  **2) Tác phẩm**  **-**Trích từ tập “Thơ điên”.https://lh6.googleusercontent.com/mmVugH0SvBiTZcJdOprHKHbsavKHXIlMJyEFF-7OkJWmVLyvnj_KHMLlW2cBy39VqQWmpvBFDqrcREbpqXkTyNv44086FvkFCE9dFLuc2x6LnFLHrUes8WSFmr_BRyUKzvvuOL8=s800  - Hoàn cảnh sáng tác: trong tập “Thơ điên” sáng tác năm 1938 được khơi nguồn từ mối tình đơn phương của  Hàn Mặc Tử với Hoàng Thị Kim Cúc.  - Bố Cục:  + Khổ 1: cảnh Thôn Vĩ buổi sáng sớm và niềm hy vọng tình yêu, hạnh phúc.  + Khổ 2: Cảnh xứ Huế lúc đêm tối và nỗi buồn chia xa.  + Khổ 3: Hình ảnh người xứ Huế, cảnh mộng và nỗi hoài nghi tuyệt vọng. |
| **\* Hoạt động 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  a. Mục tiêu: Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản Thơ mới. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như: hình ảnh, vần, đối, hình ảnh biểu tượng, chủ thể trữ tình....  b. Nội dung: Đọc văn bản; vận dụng các tri thức công cụ đã được cung cấp trong phần *Kiến thức ngữ văn* và *Chuẩn bị* vào đọc hiểu hình thức và nội dung của văn bản; trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau văn bản.  c. Sản phẩm: Bài trình bày bằng miệng hoặc Phiếu học tập đã hoàn thành. | |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **GV hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết văn bản:**  \* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành 3 nhóm thực hiện nhiệm vụ  HS theo nhóm thực hiện:  + Nhóm 1: Tìm hiểu khổ 1  + Nhóm 2: Tìm hiểu khổ 2  + Nhóm 3: Tìm hiểu khổ 3  **Lưu ý chung**: Khi các nhóm tìm hiểu từng khổ thơ cần tập trung trả lời các câu hỏi sau:  + Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ?  + Tâm trạng, cảm xúc của con người hiện lên qua các từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ ra sao?  \***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành phiếu học tập để thực hiện nội dung làm việc nhóm.  (Hoàn thành Phiếu học tập)  \* **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện Hs của từng nhóm báo cáo  Các thành viên còn lại của các nhóm bổ sung, thảo luận  \* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV định hướng, gọi HS bổ sung, nhận xét, chốt vấn đề. | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Đọc hiểu chi tiết**  1) **Khổ 1: Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết** ( 15 phút)  **- “*Sao anh....”*: Câu hỏi tu từ nhiều sắc thái : lời  trách nhẹ nhàng hay cũng là lời  mời gọi tha thiết.**  - Cảnh thôn Vĩ: vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng:  + vẻ đẹp của nắng hàng cau - nắng mới lên gợi đúng đặc điểm của cái nắng miền Trung: nắng nhiều và chói chang , rực rỡ lúc hừng đông.   + Vẻ đẹp mượt mà, tươi tốt ,dầy sức sống *Vườn ai mướt qua, xanh như ngọc*.  - *Lá trúc* .... *mặt chữ điền:* bóng dáng con người xuất hiện tạo nên sự hấp dẫn cho lời mời gọi  ***→*** *Vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ, cảnh xinh xắn, con người phúc hậu ,thiên nhiên và con người hài hòa với nhau trong vẻ đẹp kín đáo dịu dàng. Đằng sau bức tranh phong cảnh là tình yêu thiên nhiên, con người tha thiếtvà niểm băn khoăn day dứt của tác giả*  **2. Khổ 2: Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ , chia lìa**  - Cảnh thôn Vĩ thật êm đềm thơ mộng, nhịp điệu khoan thai, êm đềm: Gió mây nhè nhẹ bay đi, dòng chảy lững lờ, cây cỏ khẽ đung đưa.  - Hình ảnh: Gió lối gió, mây đường mây biểu hiện của sự chia cách.  - Nhân hóa: Dòng nước làm nổi lên bức tranh thiên nhiên chia lìa buồn bã. Thể hiện sự chuyển biến về trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình cảnh đẹp như lạnh lẽo, dường như phảng phất tâm trạng thờ ơ xa cách cuộc đời đối với mình  - Bến sông trăng: hình ảnh lạ, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn,nhẹ nhàng,tất cả đang đắm chìm trong bồng bềnh mơ mộng,như thực như ảo  - Câu hỏi: *Có chở......*sáng lên hi vọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mông lung, xa vời  ***→****Cảm xúc chuyển biến đột ngột từ niềm vui của hi vọng gặp gỡ sang trạng thái lo âu đau buồn thất vọng khi tác giả nhớ và mặc cảm về số phận bất hạnh của mình. Ở đó ta còn thấy được sự khao khát tha thiết đợi chờ một cách vô vọng*  ***3. Khổ 3: Nỗi niềm thôn Vĩ***  - *Mơ khách* *đường xa khách đường xa*: Khoảng cách về thời gian, không gian.  - *Áo em* *trắng quá nhìn không ra*:hư ảo,mơ hồ, hình ảnh người xưa xiết bao thân yêu nhưng xa vời,không thể tới được nên t/g rơi vào trạng thái hụt hẫng,bàng hoàng, xót xa.  - *Ai biết* *tình ai có đậm đà*: biểu lộ nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn của t/g đang ở thời kì đau thương nhất.Lời thơ bâng khuâng hư thực gợi nỗi buồn xót xa trách móc  ***→****Khi hoài niệm về quá khứ xa xôi hay ước vọng về những điều không thể nhà thơ càng thêm đau đớn. Điều đó chứng tỏ tình yêu tha thiết cuộc sống của một con người luôn có khát vọng yêu thương và gắn bó với cuộc đời.* |
| -**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  \* **Nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu các cặp/nhóm trả lời nhanh phần trắc nghiệm, nhận xét sản phẩm của mỗi cặp/nhóm và chốt lại những thông tin cơ bản.  Khoanh vào câu trả lời đúng  **Câu 1:** Câu thơ nào trong bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử gợi vẻ đẹp nên thơ, hài hòa giữa thiên nhiên và con người thôn Vĩ?  A. "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên".  B. "Lá trúc che ngang mặt chữ điền"  C. "Sao anh không về chơi thôn Vĩ?"  D. "Vườn ai mướt quá xanh như ngọc"  **Câu 2:** Hình thức câu trùng điệp ở khổ thơ cuối  “Mơ khách đường xa, khách đường xa” không nhằm dụng ý nào trong các dụng ý sau?  A. Làm cho khoảng cách không gian thêm cách xa vời vợi ngàn trùng  B. Thể hiện một niềm sợ hãi không gian  C. Thể hiện một niềm khao khát hội ngộ cháy bỏng  D.  Làm cho hình ảnh “khách đường xa” càng có sức vẫy gọi  **Câu 3:** “Lòng khát khao sống và nỗi lo sợ chia xa” là một trong những nội dung của khổ thơ thứ mấy?  A. Khổ 1  B. Khổ 2  C. Khổ 3  **Câu 4:**Ngôn ngữ trong bài thơ có nét đặc sắc là gì?  A. Tinh tế, giàu tính liên tưởng.  B. Sáng tạo, giàu hình tượng.  C. Bình dị, gần gũi với đời thường.  D. Giản dị, sống động, hóm hỉnh.  - **Nhiệm vụ 2:** GV có thể yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi vận dụng: Từ nội dung của bài thơ, em hãy rút ra một bài học có ý nghĩa?  - **Nhiệm vụ 3:** Trả lời câu hỏi 3/SGK: Qua 3 câu hỏi trong khổ thơ, hãy nêu nhận xét của em về cách cấu tứ bài thơ?  - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc và làm việc cá nhân  - **Bước 3:** GV yêu cầu cá nhân trình bày sản phẩm, nhận xét sản phẩm.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **2. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối** |
| **\* Trắc nghiệm**  **Câu 1.** B  Câu 2: B  Câu 3: B  Câu 4: A  \* Bài học được rút ra  Đó là con người dẫu chịu nhiều đau thương trong cuộc sống mà vẫn khát khao yêu thương, khát khao yêu cuộc đời. Từ đó, thí sinh bàn luận ý nghĩa của niềm khát khao đó, phê phán một bộ phận giới trẻ có tư tưởng bi quan, chán nản, mất phương hướng. Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.  - Cấu tứ của bài thơ qua 3 câu hỏi trong bài:  + Sự vận động của tứ thơ được thể hiện qua 3 câu hỏi ở cả 3 khổ thơ  + Câu hỏi về *vườn ai, thuyền ai* là sự khắc khoải về không gian xa cách  +Câu hỏi *tình ai* là sự khắc khoải về tình người. Đây là nỗi khắc khoải lớn nhất của chủ thể trữ tình. Khoảng cách về không gian có thể được khắc phục, nhưng nếu *tình ai* không đậm đà thì mãi mãi là xa cách, đổ vỡ.  + Ba câu hỏi vừa có sự lặp lại (sự khắc khoải) vừa có sự tăng cấp. Đó là cấu tứ độc đáo của bài thơ. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**  **a. Mục tiêu:** Khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  **b. Sản phẩm:** Trình bày miệng  **c. Tổ chức thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, yêu cầu HS rút ra những đánh giá khái quát về nội dung và hình thức của văn bản.  Hoặc GV yêu cầu HS điền thông tin vào cột phiếu KWL phần khởi động.  - HS làm việc nhóm, làm trên giấy A0/bảng/máy tính.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét sản phẩm của mỗi nhóm và chốt lại những thông tin cơ bản | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Trí tưởng tượng phong phú.  - Nghệ thuật so sánh nhân hóa; thủ pháp lấy động gợi tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ,..  - Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giũa thực và ảo.  **2*. Ý nghĩa văn bản:***          Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uổn khúc của nhà thơ. |

**\* SAU GIỜ HỌC**

GV hướng dẫn HS:

- Tìm thêm các tác phẩm của Hàn Mặc Tử hay các tác phẩm viết về mảnh đất xứ Huế

- Làm việc cá nhân: Trả lời câu hỏi số 6 trong SGK.

Yêu cầu:

+ Hình thức: đúng hình thức đoạn văn (8-10 dòng)

+ Nội dung: Cảm xúc của mỗi Hs trước hình ảnh con người bên lề của cuộc sống trong bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*.

Gợi ý

- Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ: tâm trạng của một con người ở bên lề cuộc sống, cảm giác bị cuộc đời xa rời, cố vươn tới cuộc đời bằng tình khát sống cuồng nhiệt, nhưng bị bi kịch cuộc đời kìm hãm

- Cảm xúc của bản thân:

+ Đồng cảm, sẻ chia, cảm thông với những số phận bất hạnh

+ Sống hết mình, yêu thương cuộc đời để không phải hối tiếc

+ Lan toả tình yêu cuộc sống....

+ Hiểu được sự vô thường trong cuộc sống để biết trân quý những gì mình đang có....

\* **Tài liệu tham khảo:**

1. Sách giáo viên Ngữ văn 11, tập 2, bộ Cánh Diều, Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng tổng Chủ biên), NXB Đại học Huế, 2023

2. https://theki.vn/phong-cach-nghe-thuat-tho-han-mac-tu/

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | |
| *Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*  *Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*  *Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*  *Lá trúc che ngang mặt chữ điền* | Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ? Câu hỏi mở đầu bài thơ có gì đặc biệt?  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………... | Tâm trạng, cảm xúc của con người hiện lên qua các từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ ra sao?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  .......................................................................................................................**.** |
| **Hình dung và miêu tả bức tranh thiên nhiên, con người xứ Huế vào buổi sáng ban mai** | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | |
| *Gió theo lối gió, mây đường mây*  *Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*  *Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*  *Có chở trăng về kịp tối nay?* | Bức tranh thiên nhiên ở khổ 2 có gì khác khổ 1?  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………... | Sự khác biệt ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?  …………………………….................................................................................................................................................................................................... |
| **Hình dung và miêu tả bức tranh thiên nhiên, con người xứ Huế trong khổ 2?** | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** | | |
| *Mơ khách đường xa, khách đường xa*  *Áo em trắng quá nhìn không ra*  *Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*  *Ai biết tình ai có đậm đà?* | Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ?  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………...  ……………………………... | Tâm trạng, cảm xúc của con người hiện lên qua các từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ ra sao?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **Hình dung và miêu tả bức tranh thiên nhiên, con người xứ Huế trong khổ thơ?** | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |